

Bản án số: 168/2022/HS-ST

Ngày: 14/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Trung Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phú Minh Thông
2. Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Anh Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 165/2022/TLST-HS ngày 15/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1024/2022/QĐXXST-HS ngày 30/11/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng K1; sinh năm: 1987; tại: Bình Thuận; hộ khẩu thường trú: T4 PV, phường B, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình; nơi ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồng K2; và bà: Nguyễn Thị M1; vợ Hoàng Thị Hữu P1 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 25/8/2020 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 27/7/2021 chấp hành xong quyết định; bị bắt, tạm giam ngày: 06/9/2022. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Nhật P2, sinh năm: 1987, địa chỉ: 403 Giải Phóng, TDP6, Thị trấn Ea H'Leo, Ea Đrăng, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Huỳnh H1, sinh năm: 1998, địa chỉ: Thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

3. Ông Dương Đình P3, sinh năm: 2002, địa chỉ: TDP9, thị trấn Ea Đrăng, huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

4. Ông Chu Văn A, sinh năm 1988, địa chỉ: TDP15, thị trấn Ea Đrăng, Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

5. Bà Lê Thị Thúy P4, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn 2 xã Hòa Thuận, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2020, do bị mất giấy tờ cá nhân và không xin được việc làm để có thu nhập nên Nguyễn Hồng K1 nhờ Nguyễn Nhật P2 là bạn ở trọ chung làm giả 01 giấy phép lái xe số 750148002513; 01 giấy chứng minh nhân dân số 272726499 và 01 sổ hộ khẩu số 190334869 đều mang tên Nguyễn Hồng K1 với giá 4.000.000 đồng, mục đích để K1 đi xin việc làm. Sau đó K1 đem sổ hộ khẩu số 190334869 mang tên mình đến Ủy ban nhân dân Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để chứng thực sao y bản chính nhằm nộp hồ sơ xin việc làm nhưng chưa nộp. Ngoài ra, K1 còn nhận đi giao giấy tờ cho P2, Nguyễn Thị Huỳnh H1, Dương Đình P3 và Chu Văn A để được trả công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng mỗi lần đi giao.

Ngày 23/3/2020, P2 đưa giấy tờ để K1 đi giao cho người sử dụng số điện thoại 0966991022 tại nhà thờ Đức Bà, Quận 1 nên K1 nhờ bạn gái là Lê Thị Thúy P4 chở đi giao. Khoảng 16 giờ ngày 23/3/2020, Nguyễn Hồng K1 đến Bưu điện Thành Phố, số 02 Công Xã Paris, phường Bến Nghé, Quận 1 để giao giấy tờ nhưng chưa kịp giao thì bị ông Trần Văn Tài là Công an phường Bến Nghé, Quận 1 kiểm tra, phát hiện trong túi đeo chéo màu đen của K1 có 01 gói giấy phong bì màu trắng có cuốn băng keo, mặt ngoài ghi số điện thoại 0966991022; bên trong đựng 01 giấy căn cước công dân số 034093008007 mang tên Kim N và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 154528; tên chủ xe Nguyễn Bá V; biển số đăng ký 59V1-870.40 nghi vấn là tài liệu giả nên ông Tài đưa K1 cùng vật chứng về Công an phường Bến Nghé, Quận 1 làm rõ và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Hồng K1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được (Bút lục 135 đến 142; 172 đến 181).

Tại Kết luận giám định số 791/KLGD-TT ngày 05/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- “1. “CĂN CƯỚC CÔNG DÂN” đứng tên Kim N là tài liệu giả;
2. “CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ XE MÔ TÔ, XE MÁY” đứng tên Nguyễn Bá V là tài liệu giả (bản in phôi giấy được làm giả bằng phương pháp in phun màu, chữ ký đứng tên Lê Hoài P2 được ký giả trực tiếp, hình dấu tròn giả được đóng trực tiếp);
3. Không đủ cơ sở kết luận giám định chữ ký đứng tên Lê H2 trên “SỔ HỘ KHẨU” số 190334869, đứng tên chủ hộ Nguyễn Hồng K1, đề ngày 13/01/2020 và tài liệu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không
4. Hình dấu tròn có nội dung “CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI - CÔNG AN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA” trên “SỔ HỘ KHẨU” số 190334869, đứng tên chủ hộ Nguyễn Hồng K1, đề ngày 13/01/2020 so với tài liệu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra;
5. Chữ ký đứng tên Vũ Thị Anh T trên “SỔ HỘ KHẨU” số 190334869, đứng tên chủ hộ Nguyễn Hồng K1, đề ngày 13/01/2020 và tài liệu so sánh không phải do cùng một người ký ra;
6. Dấu họ tên Vũ Thị Anh T trên “SỔ HỘ KHẨU” số 190334869, đứng tên chủ hộ Nguyễn Hồng K1, đề ngày 13/01/2020 được làm giả bằng phương pháp in phun màu;
7. Chữ ký đứng tên Nguyễn Ngọc M2 trên bản sao “SỔ HỘ KHẨU” số 190334869, đứng tên chủ hộ Nguyễn Hồng K1, đề ngày 13/01/2020 và tài liệu so sánh là do cùng một người ký ra;

8. Hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D PHƯỜNG 27 Q. BÌNH THẠNH T.P HỒ CHÍ MINH” trên bản sao “SỔ HỘ KHẨU” số 190334869, đứng tên chủ hộ Nguyễn Hồng K1, đề ngày 13/01/2020 và tài liệu so sánh là do cùng một con dấu đóng ra” (Bút lục 76).

Tại Kết luận giám định số 1834/KL-KTHS ngày 12/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “1. Giấy phép lái xe số 750148002513, họ tên Nguyễn Hồng K1, đề ngày 14/04/2015 là giả.

2. Bản in phôi giấy, hình dấu tròn có nội dung “CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM – CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI” dấu chữ ký tên Nguyễn Văn K1 trên giấy chứng minh nhân dân số 272726499, họ tên Nguyễn Hồng K1 đề ngày 03/12/2014 được làm giả bằng phương pháp in phun màu.

3. Bản in phôi giấy sổ hộ khẩu số 190334869, họ tên chủ hộ Nguyễn Hồng K1, đề ngày 13/01/2020 được làm giả bằng phương pháp in phun màu” (Bút lục 161).

Vật chứng vụ án:

- 01 giấy phép lái xe số 750148002513 mang tên Nguyễn Hồng K1.
- 01 giấy chứng minh nhân dân số 272726499 mang tên Nguyễn Hồng K1.
- 01 sổ hộ khẩu số 190334869 mang tên Nguyễn Hồng K1 và 01 bản sao y chứng thực của Ủy ban nhân dân Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 01 giấy căn cước công dân số 034093008007 mang tên Kim N.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số 59V1-870.40; mang tên Nguyễn Bá V.

Tạm giữ của Nguyễn Hồng K1:

- 01 túi xách đeo chéo màu đen.
- 01 điện thoại di động hiệu I phone, số Imeil: 355318081172261;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imeil: 352076092247133;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia không rõ số Imei do không còn pin. Hiện Công an Quận 1 đang tạm giữ số vật chứng trên (Bút lục 182).

Đối với những người có tên trên tài liệu giả như “Kim N” và “Nguyễn Bá V” và chủ số thuê bao điện thoại 0966991022. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch để ghi lời khai làm rõ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Nhật P2, Nguyễn Thị Huỳnh H1, Dương Đình P3, Chu Văn A và Lê Thị Thúy P4 khai không tham gia làm giả giấy tờ và không biết số giấy tờ giả K1 bị thu giữ ở đâu mà có. Phong xác định không làm giả các giấy tờ cá nhân cho K1 nên không có căn cứ xử lý về hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

[2] Bản Cáo trạng số 165/CT-VKSQ1 ngày 09/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố bị cáo Nguyễn Hồng K1 về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Nguyễn Hồng K1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

[3] Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức” và áp dụng tình tiết tăng nặng định khung tái quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự, cùng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù, tịch thu tiêu hủy các tài liệu làm giả, vật chứng không còn giá trị sử dụng, tịch thu điện thoại Iphone 7 bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, trả lại cho bị cáo 02 điện thoại.

Bị cáo Nguyễn Hồng K1 không tranh luận, bào chữa. Bị cáo Nguyễn Hồng K1 nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hồng K1 phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Hồng K1 đã có hành vi nhận đi giao giấy tờ làm giả là 01 căn cước công dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và nhận tiền để được hưởng tiền công, tiếp tay cho đồng bọn trong việc làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức; ngoài ra, bị cáo còn cung cấp thông tin, hình ảnh để làm giả các tài liệu gồm 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh nhân dân, 01 sổ hộ khẩu mang tên của bị cáo để sử dụng. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Hồng K1 đã phạm “Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, làm cản trở hoạt động đúng đắn của Cơ quan nhà nước, gây ảnh hưởng đến uy tín và làm giảm hiệu lực quản lý hành chính của cơ quan nhà nước. Bị cáo phạm tội với số lượng là 05 tài liệu, giấy tờ, là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại, phạm tội lần đầu, quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy hoàn cảnh của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Các tài liệu làm giả gồm: 01 giấy phép lái xe số 750148002513 mang tên

Nguyễn Hồng K1, 01 giấy chứng minh nhân dân số 272726499 mang tên Nguyễn Hồng K1, 01 sổ hộ khẩu số 190334869 mang tên Nguyễn Hồng K1 và 01 bản sao y chứng thực của Ủy ban nhân dân Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, 01 giấy căn cước công dân số 034093008007 mang tên Kim N, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số 59V1-870.40; mang tên Nguyễn Bá V cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 túi xách đeo chéo màu đen không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số Imeil: 355318081172261 bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để phạm tội, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imeil: 352076092247133; 01 điện thoại di động hiệu Nokia không rõ số Imei do không còn pin, không liên quan đến hành vi phạm tội, giao trả cho bị cáo

[5] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng K1 phạm “Tội làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 341; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng K1 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2022.

Tiếp tục tạm giam Nguyễn Hồng K1 để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 giấy phép lái xe số 750148002513 mang tên Nguyễn Hồng K1, 01 giấy chứng minh nhân dân số 272726499 mang tên Nguyễn Hồng K1, 01 sổ hộ khẩu số 190334869 mang tên Nguyễn Hồng K1 và 01 bản sao y chứng thực của Ủy ban nhân dân Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, 01 giấy căn cước công dân số 034093008007 mang tên Kim N, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, biển số 59V1-870.40 mang tên Nguyễn Bá V, 01 túi xách đeo chéo màu đen.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, số Imeil: 355318081172261

+ Trả cho bị cáo Nguyễn Hồng K1: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imeil: 352076092247133; 01 điện thoại di động hiệu Nokia không rõ số Imei do không còn pin

(Phiếu nhập kho vật chứng số 247/2022/PNK-THAHS ngày 01/11/2022 tại Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, bị cáo Nguyễn Hồng K1 chịu 200.000 (Hai trăm

ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo, Người có QLNVLQ;
- VKSND, CA, Chi cục THA Quận 1;
- PC27;
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Trung Tuấn